

Số: /BC-ĐDBQH

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả Kỳ họp và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

#### A. KẾT QUẢ KỲ HỌP THỨ 4, QUỐC HỘI KHÓA XV

Sau 21 ngày làm việc tích cực, khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần đổi mới, đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, khẩn trương, khoa học, dân chủ và trách nhiệm cao, kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra với kết quả: thông qua 06 luật, 14 nghị quyết, cho ý kiến về việc tiếp thu, chỉnh lý 01 dự án luật, cho ý kiến lần đầu đối với 07 dự án luật khác; giám sát tối cao chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự, kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; xem xét các báo cáo về kiến nghị của cử tri, công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng và giải quyết các kiến nghị của cử tri cùng một số nội dung quan trọng khác.

#### I. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

##### 1. Các luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua

###### 1.1. Luật Dầu khí

Luật được sửa đổi nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dầu khí, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút các nguồn lực (từ các thành phần kinh tế, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước) nhằm xử lý, tháo gỡ những hạn chế, vướng mắc trong quy định của pháp luật về dầu khí, tạo điều kiện để khai thác tốt nhất tiềm năng dầu khí trong nước, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn khí tự nhiên, tận dụng giai đoạn nhu cầu năng lượng hóa thạch vẫn còn cao và các dạng năng lượng mới trong lĩnh vực dầu khí. Luật gồm 11 chương và 69 điều, trong đó tập trung bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí; hợp đồng dầu khí; hoạt động dầu khí; chính sách ưu đãi và chính sách khai thác tận thu đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu; công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán đối với hoạt động dầu khí; chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

## **1.2. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình**

Luật được sửa đổi nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng đề *“phát triển gia đình hạnh phúc, bền vững và thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình toàn diện, khả thi, có hiệu quả”*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế nhà nước, xã hội, cũng như vai trò của gia đình trong phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình, dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Luật gồm 6 chương và 56 điều tập trung vào 5 nhóm mới, đó là: (1) Với phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người và lấy người bị bạo lực gia đình làm trung tâm, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hành vi bạo lực gia đình, nhóm đối tượng được áp dụng tương tự. (2) Thực hiện phòng ngừa bạo lực gia đình chủ động, trong phòng có chống, trong chống có phòng thể hiện tại các quy định đã được sửa đổi, bổ sung về thông tin, truyền thông, giáo dục, tư vấn, hòa giải, tiếp nhận tin báo, tố giác... và bổ sung *“Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình”* là địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về bạo lực gia đình. (3) Sửa đổi, bổ sung các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý vi phạm trong phòng, chống bạo lực gia đình. (4) Khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình, đồng thời nâng cao trách nhiệm của Nhà nước trong bố trí nguồn lực cho phòng, chống bạo lực gia đình để hướng tới xây dựng và phát triển các cơ sở trợ giúp về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả. (5) Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc báo cáo Quốc hội việc thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và bổ sung một số trách nhiệm mới của các bộ, ngành có liên quan cũng như trách nhiệm của Công an xã trong phòng, chống bạo lực gia đình.

## **1.3. Luật Thanh tra**

Luật được sửa đổi nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; tiếp tục cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013, nhất là những nội dung mới về kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; khắc phục những hạn chế, vướng mắc của Luật hiện hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Luật gồm 08 chương và 118 điều, quy định về: mục đích, nguyên tắc hoạt động thanh tra, chức năng của cơ quan thanh tra, hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh tra; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; hoạt động thanh tra hành chính và hoạt động thanh tra chuyên ngành; thực hiện kết luận thanh tra; phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra và điều kiện bảo đảm hoạt động thanh tra.

#### ***1.4. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở***

Luật được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò làm chủ của Nhân dân với phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” và thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục cụ thể hóa quyền làm chủ của Nhân dân, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Luật gồm có 06 chương, 91 điều quy định về: phạm vi, nguyên tắc và các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền, nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, các hành vi bị nghiêm cấm và xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, thực hiện dân chủ ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động (*gồm: doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước*). Ở mỗi loại hình cơ sở, Luật quy định cụ thể những nội dung chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước phải công khai; những nội dung Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến, bàn, quyết định, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm để Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ sở.

#### ***1.5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện***

Luật được xây dựng nhằm tiếp tục thể chế chủ trương, chính sách có liên quan của Đảng và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành, đáp ứng cầu thực tiễn. Luật đã sửa đổi, bổ sung 30 điều, trong đó có 19 điều sửa đổi, bổ sung về nội dung, 09 điều sửa đổi, bổ sung về kỹ thuật, bãi bỏ một số quy định tại 02 điều; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Đầu tư. Luật quy định các nhóm vấn đề về: quy hoạch băng tần, cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện và chế tài xử lý vi phạm; các khoản thu từ việc sử dụng tần số vô tuyến điện; cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên; kiểm tra, kiểm soát tần số vô tuyến điện, xử lý nhiễu có hại, đăng ký, phối hợp quốc tế về tần số, quỹ đạo vệ tinh và sử dụng tần số phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

#### ***1.6. Luật Phòng, chống rửa tiền***

Luật được sửa đổi nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tương thích với các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực phòng, chống rửa tiền và khắc phục những hạn chế, bất cập sau 10 năm thi hành Luật; thể hiện Việt Nam là thành viên của

khu vực cũng như trên thế giới có trách nhiệm trong công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Luật gồm 04 chương và 66 điều quy định các nội dung cơ bản về phòng, chống rửa tiền; đánh giá mức độ rủi ro quốc gia, đối tượng báo cáo về rửa tiền; nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; trách nhiệm xây dựng quy định nội bộ và báo cáo; cung cấp, lưu trữ hồ sơ, thông tin về phòng, chống rửa tiền; thực hiện thu thập, xử lý, phân tích, chuyên giao thông tin về phòng, chống rửa tiền và áp dụng các biện pháp tạm thời; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong phòng, chống rửa tiền.

### ***1.7. Nội quy kỳ họp Quốc hội***

Nội quy được sửa đổi nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả của kỳ họp Quốc hội trong việc đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội; nội quy hóa những cải tiến, đổi mới về công tác tổ chức và tiến hành kỳ họp Quốc hội đã được kiểm nghiệm có hiệu quả qua thực tiễn từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đến nay để áp dụng thống nhất. Nội quy gồm 03 chương và 58 điều với những điểm mới chủ yếu: bổ sung các quy định về tổ chức kỳ họp bất thường; hình thức làm việc trực tuyến; quyền tranh luận của đại biểu Quốc hội. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tài liệu phục vụ kỳ họp Quốc hội. Quy định rõ trách nhiệm của Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội được phân công điều hành phiên họp toàn thể, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội khi tranh luận, thảo luận tại phiên họp; trách nhiệm trong việc đề xuất biểu quyết một số vấn đề trước khi thông qua toàn văn luật, nghị quyết; trách nhiệm giải trình làm rõ ý kiến thảo luận ở Tổ; hồ sơ, trình tự Quốc hội xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội và giao Chính phủ chủ trì tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết về các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội trong thời gian giữa hai kỳ họp Quốc hội; trình tự Quốc hội xem xét đề nghị của Chủ tịch nước về việc xem xét lại pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quy trình, thủ tục ban hành nghị quyết kỳ họp Quốc hội và trách nhiệm chuẩn bị, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết kỳ họp Quốc hội.

### ***1.8. Nghị quyết về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô***

Nghị quyết được ban hành nhằm đáp ứng nhu cầu của một bộ phận không nhỏ người mua xe muốn được cấp biển số xe theo mong muốn cá nhân; bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả trong công tác quản lý phương tiện giao thông đường bộ; tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Nghị quyết gồm 07 điều quy định thí điểm đấu giá biển số xe ô tô bao gồm: biển số xe ô tô đưa ra đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, hình thức, phương thức, trình tự, thủ tục đấu giá; đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá; quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá biển số xe ô tô.

## ***1.9. Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk***

Nghị quyết được ban hành nhằm thể chế hóa Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về “xây dựng văn bản pháp luật cho phép thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù”. Nghị quyết gồm 8 điều quy định về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù trong việc quản lý tài chính, ngân sách; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; quản lý quy hoạch; ưu đãi cho chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt.

## **2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến**

### ***2.1. Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi)***

Đây là Luật có ý nghĩa quan trọng, tác động lớn đến người dân, định hướng công tác quản lý, sự phát triển trước mắt và lâu dài của ngành y tế. Quốc hội đã thảo luận kỹ lưỡng các nội dung liên quan đến: quy định đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; quy định chuyên môn kỹ thuật; cấp chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh; xã hội hóa trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; quy định bảo đảm an ninh trật tự cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; quy định bảo đảm an ninh trật tự cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và an toàn cho người hành nghề và người khác làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh... Sau khi xem xét kỹ lưỡng, cân nhắc thận trọng, toàn diện, Quốc hội đã quyết định chưa thông qua Luật này tại kỳ họp thứ 4 để có thêm thời gian chuẩn bị nội dung mới được đề nghị bổ sung một cách kỹ lưỡng hơn, tiếp tục tiếp thu, chỉnh lý, lấy ý kiến chuyên gia và đối tượng chịu sự tác động, hoàn thiện dự thảo Luật.

### ***2.2. Dự án Luật Đất đai (sửa đổi)***

Luật được xây dựng để thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, hoàn thiện thể chế, chính sách về đất đai phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; giải quyết tình trạng chông chéo, mâu thuẫn trong các chính sách, pháp luật có liên quan đến đất đai; bảo đảm quốc phòng, an ninh; tạo động lực để nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Quốc hội đã tập trung thảo luận vào những nội dung: đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; quy định cụ thể hơn về các trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục tiêu quốc phòng, an ninh; quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; cơ chế xác định giá đất, chính sách tài chính về đất đai; các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản; cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp; đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai...

### ***2.3. Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi)***

Luật được xây dựng nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn. Quốc hội đã tập trung thảo luận vào các nội dung chủ yếu về: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; quyền, nghĩa vụ của người tiêu dùng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để bị tổn thương; bảo vệ thông tin và sử dụng thông tin của người tiêu dùng; trách nhiệm bảo đảm an toàn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho người tiêu dùng; trách nhiệm thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật; miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật gây ra; chính sách của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù; xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; cơ chế giải quyết tranh chấp; vai trò, trách nhiệm của tổ chức xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và cơ chế phối hợp; vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương...

### ***2.4. Dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi)***

Luật được xây dựng để kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng. Các quy định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu thầu, bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu, trong đó làm rõ tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư; ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu; bảo đảm dự thầu; hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu; các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. Các quy định sửa đổi, bổ sung nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, cắt giảm thời gian, chi phí trong hoạt động đấu thầu, trong đó về đấu thầu trước; quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu. Các quy định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu thầu; phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong hoạt động đấu thầu; đấu thầu qua mạng, đấu thầu tập trung, mua thuốc, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công...

### ***2.5. Dự án Luật Giá (sửa đổi)***

Luật được xây dựng nhằm hoàn thiện thể chế pháp luật giá đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật hiện hành, góp phần tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: phạm vi sửa đổi; nguyên tắc quản lý, điều tiết giá của Nhà nước; các hành vi bị nghiêm cấm; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước; Quỹ bình ổn giá; cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; việc công

khai thông tin; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh, người tiêu dùng; quản lý về giá, thẩm định giá; căn cứ, phương pháp, nguyên tắc định giá; thẩm định giá của nhà nước; hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá; dịch vụ thẩm định giá; đăng ký hành nghề thẩm định giá; thẩm định viên về giá; điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; bình ổn giá; định giá; hiệp thương giá; kê khai giá, niêm yết giá, tham chiếu giá; tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá; hiệu lực thi hành...

## ***2.6. Dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)***

Luật được xây dựng nhằm thể chế quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng. Quốc hội đã tập trung thảo luận về những nội dung: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tên gọi của Luật; bố cục của dự thảo Luật; sự phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động giao dịch điện tử; giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu; gửi nhận thông điệp dữ liệu; chứng thư điện tử; chữ ký điện tử; điều kiện kinh doanh dịch vụ tin cậy; giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử; giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số; công chứng, chứng thực điện tử; tài khoản định danh điện tử; hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; an toàn thông tin và an ninh mạng trong giao dịch điện tử...

## ***2.7. Dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi)***

Luật được xây dựng nhằm thể chế đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, hoàn thiện cơ sở pháp lý thống nhất, đầy đủ, góp phần thúc đẩy việc phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững, cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quốc hội đã tập trung thảo luận về những nội dung chính sau: tên gọi của Luật; việc cho phép thành lập Liên đoàn Hợp tác xã; phân loại hợp tác xã; vị trí, vai trò hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; việc thể chế hóa nội dung 08 chính sách tại Nghị quyết số 20-NQ-TW; chính sách của Nhà nước về phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác; tiêu chí, nguồn vốn thực hiện chính sách; Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; số lượng thành viên hợp tác xã; người lao động trong tổ chức kinh tế hợp tác; lợi nhuận và thu nhập; kiểm toán hợp tác xã; quyền và nghĩa vụ của Đại hội thành viên; trích lập quỹ chung không chia; xử lý tài sản và vốn khi tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân giải thể, phá sản; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước...

## **2.8. Dự án Luật Phòng thủ dân sự**

Luật được xây dựng nhằm thể chế quan điểm của Đảng và hoàn thiện cơ sở pháp lý về lĩnh vực phòng thủ dân sự. Quốc hội đã tập trung thảo luận vào các nội dung chủ yếu về: phạm vi điều chỉnh; khái niệm “*Phòng thủ dân sự*”; phân loại thảm họa, sự cố về đánh giá mức độ rủi ro của thảm họa, sự cố; quy định 04 cấp độ phòng thủ dân sự và thẩm quyền công bố cấp độ phòng thủ dân sự; hoạt động phòng thủ dân sự trong tình trạng khẩn cấp; xây dựng công trình phòng thủ dân sự; cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự lực lượng phòng thủ dân sự; Quỹ phòng thủ dân sự; đào tạo, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự; chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ lực lượng phòng thủ dân sự; phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự; nhiệm vụ của lực lượng quân đội trong phòng thủ dân sự; xử lý vi phạm pháp luật về phòng thủ dân sự...

## **II. Xem xét các vấn đề kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và quyết định các vấn đề quan trọng**

1. Sau khi xem xét các báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Quốc hội khẳng định dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, kịp thời của Đảng; quyết sách phù hợp, chủ động và giám sát có hiệu quả của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã thực hiện thắng lợi, khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022, ước cả năm đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu đề ra.

Quốc hội đã biểu quyết thông qua các nghị quyết sau:

### **1.1. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

Quốc hội đã quyết định mục tiêu tổng quát, 15 chỉ tiêu, 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó yêu cầu: Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng số. Tập trung bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài

nguyên. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Quốc hội yêu cầu Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết; kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình thế giới, trong nước, hỗ trợ phục hồi và phát triển, thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tạo đà thuận lợi để phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

### ***1.2. Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023***

Quốc hội quyết định tổng số thu ngân sách nhà nước là 1.620.744 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách nhà nước là 2.076.244 tỷ đồng; mức bội chi ngân sách nhà nước là 455.500 tỷ đồng (*ương đương 4,42% GDP*); tổng mức vay của ngân sách nhà nước là 648.213 tỷ đồng.

Từ ngày 01/7/2023 thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng; tăng 12,5% lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo và hỗ trợ thêm đối với người nghỉ hưu trước năm 1995 có mức hưởng thấp; tăng mức chuẩn trợ cấp người có công bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn hộ nghèo khu vực thành thị và tăng 20,8% chi các chính sách an sinh xã hội đang gắn với mức lương cơ sở. Từ ngày 01/01/2023, thực hiện điều chỉnh tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở theo Kết luận số 25-KL/TW của Bộ Chính trị...

Quốc hội giao Chính phủ tập trung điều hành chính sách tài khóa phù hợp, hiệu quả, kịp thời ứng phó với biến động phức tạp của tình hình trong nước và ngoài nước, bảo đảm mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về tài chính trong lĩnh vực đất đai theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; chỉ đạo các Bộ, cơ

quan trung ương, địa phương thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

### **1.3. Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023**

Quốc hội đã quyết định tổng số thu ngân sách trung ương là 863.567 tỷ đồng; tổng số thu ngân sách địa phương là 757.177 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách trung ương là 1.294.067 tỷ đồng, trong đó dự toán 436.204 tỷ đồng để bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Đồng thời, giao Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật, nghị quyết có liên quan; đề cao kỷ luật, kỷ cương tài chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao; khẩn trương hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, kịp thời phân bổ, giao vốn để bảo đảm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn trong năm 2023....

2. Tại kỳ họp này, Quốc hội đã xem xét, quyết định miễn nhiệm Tổng Kiểm toán nhà nước đối với ông Trần Sỹ Thanh và phê chuẩn việc miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với ông Nguyễn Văn Thể do đã nhận nhiệm vụ khác; bầu Tổng Kiểm toán nhà nước và phê chuẩn việc bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải nhiệm kỳ 2021-2026, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước. Quốc hội đề nghị các vị mới được Quốc hội bầu, phê chuẩn nêu cao trách nhiệm, bản lĩnh, sớm nắm bắt công việc, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết có hiệu quả những vướng mắc, bất cập để tạo bước phát triển mới trong các lĩnh vực được giao phụ trách, đóng góp vào sự phát triển chung, hoàn thành tốt trọng trách được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đáp ứng kỳ vọng của đại biểu Quốc hội, cử tri và Nhân dân.

3. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị: **(1)** Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 54/2017/QH14 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, trình Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 trong thời gian sớm nhất; **(2)** Áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật 05 năm đối với hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; 10 năm đối với hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên; **(3)** Bổ sung thông tin “nơi sinh” vào hộ chiếu cấp cho công dân Việt Nam, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân khi thực hiện hoạt động nhập cảnh tại các nước...

### III. GIÁM SÁT TỐI CAO

1. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn đối với 03 Bộ trưởng và Tổng Thanh tra Chính phủ về các lĩnh vực: xây dựng, thông tin và truyền thông, nội vụ, thanh tra. Các vấn đề được Quốc hội lựa chọn là “*trúng và đúng*”, là các vấn đề mang tính thời sự, được cử tri, Nhân dân cả nước và các vị đại biểu Quốc hội quan tâm.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ, trí tuệ. Các vị đại biểu Quốc hội đã nắm chắc tình hình thực tiễn, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân, nêu câu hỏi ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề và tranh luận thẳng thắn, mang tính xây dựng, trách nhiệm cao. Các vị Bộ trưởng: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ và Tổng Thanh tra Chính phủ trả lời trực tiếp vào vấn đề được chất vấn, không né tránh, giải trình làm rõ nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội nêu, thẳng thắn nhận trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế của ngành, lĩnh vực, đưa ra được các giải pháp thiết thực, hiệu quả, khả thi trong thời gian tới. Các vị Phó Thủ tướng, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành với ý thức trách nhiệm cao đã tham gia giải trình nghiêm túc, giúp làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm. Cuối phiên chất vấn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã thay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành thực hiện quyết liệt những cam kết cụ thể về những việc phải làm và thời hạn hoàn thành để tạo chuyên biến thực sự đối với từng lĩnh vực được chất vấn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân cả nước. Đây cũng là cơ sở để Quốc hội giám sát lại và lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp thứ 6.

2. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết “*Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”, trong đó, yêu cầu siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu lực công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, xét xử trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; thường xuyên đánh giá hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật đã ban hành để kịp thời điều chỉnh những bất cập, mâu thuẫn; tập trung xây dựng chính sách quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng giai đoạn đối với các lĩnh vực trọng yếu như: năng lượng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản..., qua đó, nâng cao tối đa hiệu quả huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực đất nước để phát triển nhanh và bền vững.

3. Quốc hội đã xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng năm 2022 và cho rằng, mặc dù tình hình trong nước và thế giới bị ảnh hưởng do đại dịch

COVID-19, cạnh tranh chiến lược, xung đột, giá nguyên liệu đầu vào, giá xăng dầu, lạm phát ở nhiều nước tăng cao... nhưng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước đã chủ động tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nên công tác tư pháp và phòng, chống tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, Quốc hội cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập của từng cơ quan trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã đưa ra nhiều kiến nghị, giải pháp thiết thực nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này trong thời gian tới.

4. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV

Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội.

Thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 3, đã có 2.640 kiến nghị được tổng hợp chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Qua theo dõi, giám sát, các kiến nghị của cử tri đã được Chính phủ, các bộ, ngành tập trung nghiên cứu giải quyết, có nhiều giải pháp hữu hiệu để quản lý, điều hành. Nhiều kiến nghị của cử tri được giải quyết đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, góp phần ổn định và cải thiện đời sống của Nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số bộ, ngành còn trả lời kiến nghị của cử tri chưa đúng thời hạn nên đại biểu chưa có thông tin để báo cáo trước cử tri; công tác phối hợp giữa các bộ, ngành còn chưa chặt chẽ, không kịp thời nên một số kiến nghị chưa được giải quyết; một số văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền chưa rõ ràng gây khó khăn khi triển khai thực hiện; còn có sự vướng mắc, thiếu thống nhất giữa các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nên kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết. Từ đó, kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành rà soát, khẩn trương giải quyết các kiến nghị đang trong quá trình giải quyết, đảm bảo giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri; tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời cử tri, khắc phục những hạn chế, bất cập...

## **B. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH**

Tham dự Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV Đoàn ĐBQH tỉnh Hải Dương có 09 đại biểu. Các đại biểu Quốc hội của tỉnh đã thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, tham gia đầy đủ các cuộc họp cũng như các hoạt động chung của Quốc hội. Các vị đại biểu Quốc hội của Đoàn đã luôn chủ động và dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến chất lượng, sâu sắc, toàn diện, tích cực tranh luận, đi đến cùng vấn đề, thể hiện rõ vai trò của đại biểu Quốc hội trước cử tri và Nhân dân.

Trên cơ sở tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của cử tri các đại biểu Quốc hội của tỉnh đã kịp thời chuyển tải đến Quốc hội những vấn đề mà cử tri tỉnh Hải Dương đặc biệt quan tâm và gửi gắm. Ý kiến phát biểu của các đại biểu Quốc hội tỉnh không vòng vo, luôn tập trung và đi thẳng vào vấn đề đại biểu và cử tri quan tâm, những vấn đề nóng, bức xúc trong dư luận. Nhiều ý kiến có chất lượng đã được xem xét đưa vào báo cáo tiếp thu, giải trình, được Quốc hội đánh giá rất cao.

Trong kỳ họp đã có 34 lượt đại biểu Quốc hội tỉnh tham gia phát biểu đóng góp xây dựng vào các dự án Luật, Nghị quyết, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; có 08 lượt đại biểu Quốc hội tỉnh chất vấn các vị Bộ trưởng, trưởng ngành tại các phiên chất vấn của Quốc hội. Hầu hết các nội dung phát biểu của các đại biểu thể hiện tinh thần thẳng thắn, nghiêm túc, tập trung chủ yếu vào những vấn đề còn nhiều quan điểm, ý kiến khác nhau, những vấn đề diễn ra trên thực tế mà Luật chưa điều chỉnh, nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường chất lượng của công tác xây dựng Luật hiện nay.

Các ý kiến phát biểu của ĐBQH và hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh đều được Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh cập nhật, đưa tin, phản ánh kịp thời để cử tri và Nhân dân trong tỉnh theo dõi, giám sát.

Trên đây là báo cáo kết quả Kỳ họp và kết quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 12, khóa XVII nhiệm kỳ 2021-2026./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực TU (*để báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu khách mời tham dự kỳ họp thứ 12;
- Lãnh đạo các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**Nguyễn Thị Việt Nga**